

Số: 46 /2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực.

2. Cơ quan quản lý nhà ở: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo sự phối hợp thống nhất, kịp thời, hiệu quả, thường xuyên và đúng quy định của pháp luật.

2. Thông tin, hồ sơ cung cấp, phối hợp phải đảm bảo tính chính xác, trung thực.

3. Thực hiện phối hợp đúng và đầy đủ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định của từng cơ quan.

4. Không được lợi dụng việc phối hợp để thu thập thông tin, những nhiễu, trục lợi, phát tán thông tin trái với quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung, thông tin, hình thức và thời gian phối hợp

1. Nội dung phối hợp:

a) Phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và các dự án đầu tư xây dựng nhà ở.

b) Phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2. Thông tin phối hợp:

Thông tin về nhà ở riêng lẻ và nhà ở chung cư theo hồ sơ nhà ở quy định tại khoản 2 Điều 119 Luật số 27/2023/QH15.

3. Thời gian phối hợp cung cấp thông tin:

a) Phối hợp theo định kỳ hàng tháng: Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận tổng hợp và có văn bản (kèm theo file dữ liệu) cung cấp thông tin về nhà ở.

b) Phối hợp theo yêu cầu đột xuất: Trong trường hợp cơ quan có chức năng quản lý nhà ở tại địa phương có yêu cầu thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 5. Trách nhiệm phối hợp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, nhà ở

thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà ở có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại Điều 4 Quyết định này cho Sở Xây dựng.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại Điều 4 Quyết định này cho Sở Xây dựng khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận, đăng ký thay đổi về nhà ở gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam;

3. Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại Điều 4 Quyết định này cho Phòng Kinh tế các xã và Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các phường khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận, đăng ký thay đổi về nhà ở gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký của cá nhân trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận thông tin về nhà ở do Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh cung cấp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 5 Quyết định này để thiết lập hồ sơ nhà ở.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tiếp nhận thông tin về nhà ở do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực cung cấp theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định này để thiết lập hồ sơ nhà ở.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2026.

2. Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phối hợp cung cấp thông tin tại Quyết định này. Trong quá trình thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời đến Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Các cơ quan, đơn vị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác, đúng thời gian theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng Khối NC-TH;
- Lưu: VT, TH183/4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi